**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**



**CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)**

(**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**)

**MÃ SỐ NGÀNH: 8140101**

*(Ban thành theo Quyết định Số 1738/QĐ-ĐHV, ngày 18/07/2022*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**Nghệ An, 2022**

**MỤC LỤC**

[DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT 1](#_Toc173831242)

[DANH SÁCH BẢNG 2](#_Toc173831243)

[PHẦN 1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 3](#_Toc173831244)

[1.1. Mục tiêu tổng quát 3](#_Toc173831245)

[1.2. Mục tiêu cụ thể 3](#_Toc173831246)

[1.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 3](#_Toc173831247)

[PHẦN 2. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC 7](#_Toc173831248)

[2.1. Tổng quan về chương trình dạy học 7](#_Toc173831249)

[2.1.1. Cấu trúc chương trình dạy học 7](#_Toc173831250)

[2.1.2. Các học phần theo mô-đun 7](#_Toc173831251)

[2.2. Bảng phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần 9](#_Toc173831252)

[3.3. Khung chương trình dạy học 10](#_Toc173831253)

[2.4. Tóm tắt mục tiêu các học phần 13](#_Toc173831254)

[2.5. Phương pháp giảng dạy và học tập 23](#_Toc173831255)

[2.6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập 24](#_Toc173831256)

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Diễn giải** |
| **CĐR** | Chuẩn đầu ra |
| **GDH (GDMN)** | Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) |
| **CTDH** | Chương trình dạy học |
| **CTĐT** | Chương trình đào tạo |
| **GD&ĐT** | Giáo dục và đào tạo |

DANH SÁCH BẢNG

[Bảng 1.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 5](#_Toc173830849)

[Bảng 1.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT 7](#_Toc173830850)

[Bảng 2.1. Ánh xạ các mô-đun của CTDH tới CĐR của CTĐT 8](#_Toc173830851)

[Bảng 2.2. Ánh xạ giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT 10](#_Toc173830852)

[Bảng 2.3. Kế hoạch giảng dạy của CTDH 12](#_Toc173830853)

[Bảng 2.4. Ánh xạ giữa CĐR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập 25](#_Toc173830854)

[Bảng 2.5. Các hình thức đánh giá trong CTĐT 26](#_Toc173830855)

PHẦN 1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

|  |
| --- |
| 1.1. Mục tiêu tổng quát Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế. |
| 1.2. Mục tiêu cụ thể Người học sau từ 2 đến 3 năm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) có khả năng: |
| **PO1** | Có kiến thức vững vàng về khoa học giáo dục nói chung và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về lĩnh vực giáo dục mầm non nói riêng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ |
| **PO2** | Có năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề và thực hành thành thạo các nhiệm vụ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, phù hợp thực tiễn bối cảnh giáo dục mầm non. |
| **PO3** | Có kĩ năng vận dụng kiến thức chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ, kĩ năng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác trong quá trình nghiên cứu khoa học giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. |
| **PO4** | Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng thực tiễn giáo dục theo xu thế đổi mới, hội nhập quốc tế. |

1.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) hướng nghiên cứu được thiết kế gồm 18 chuẩn đầu ra liên quan đến kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tuyên bố như Bảng 2.1.

Bảng 1.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề chuẩn đầu ra** | **Mức độ năng lực** |
|  | **Kiến thức ngành và chuyên ngành** |  |
| PLO1.1 | *Tổng quan được kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và cơ sở ngành giáo dục mầm non* |  K4 |
| PLO1.1.1 | Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về triết học, tâm lý, sinh lý, giáo dục, ngôn ngữ ... trong dạy học và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. | K4 |
| PLO1.1.2 | Áp dụng kiến thức cơ sở ngành (nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức giáo dục) nâng cao, hiện đại trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.  |   K4 |
| PLO1.2 | *Áp dụng được kiến thức chuyên ngành chuyên sâu trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.* |  K4 |
| PLO1.2.1 | Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. |  K4 |
| PLO1.2.2 | Áp dụng kiến thức nâng cao, chuyên sâu về xây dựng môi trường giáo dục và phát triển chương trình giáo dục mầm non trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non. |  K4 |
| PLO1.3 | *Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn giáo dục mầm non.* |  K4 |
| PLO1.3.1 | Tổng hợp được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ. | K4 |
| PLO1.3.2 | Áp dụng được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ.  | K4 |
|   | **Kĩ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp** |  |
| PLO2.1 | *Sử dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ và khoa học ứng dụng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.* |  S4 |
| PLO2.1.1 | Sử dụng thuần thục các phương pháp và kĩ năng nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phản biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.  |  S4 |
| PLO2.1.2 | Vận dụng một số hướng nghiên cứu về giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. |  S4 |
| PLO2.2 | *Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục mầm non* | A4 |
| PLO2.2.1 | Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. |  A4 |
| PLO2.2.2 | Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học và chăm sóc - giáo dục trẻ. |  A4 |
|   | **Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề** **và sáng tạo** |  |
| PLO3.1 | *Đạt trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.* |  C4 |
| PLO3.3.1 | Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. | C4 |
| PLO3.3.2 | Ứng dụng được các giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học giáo dục, học tập và hoạt động nghề nghiệp. | C4 |
| PLO3.2 | *Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.* |  S4 |
| PLO3.2.1 | Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý, giải quyết được các vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo. |  S4 |
| PLO3.2.2 | Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin, linh hoạt phù hợp với các lực lượng giáo dục. |  S4 |
|  **PO4** | **Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế** |  |
| PLO4.1 | *Hình thành ý tưởng, thiết kế hoạt động giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.* |  C4 |
| PLO4.1.1 | Đề xuất ý tưởng nghiên cứu khoa học giáo dục và các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non. |  C4 |
| PLO4.1.2 | Thiết kế hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. |  C4 |
| PLO4.2 | *Triển khai, vận hành sản phẩm nghiên cứu khoa học và dạy học trong bối cảnh giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.* |  C4 |
| PLO4.2.1  | Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. |  C4 |
| PLO4.2.2 | Vận hành được sản phẩm nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. |  C4 |

 Bảng 1.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| PLO1.1 | PLO1.2 | PLO1.3 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | PLO3.2 | PLO4.1 | PLO4.2 |
| **PO1** | *√* | *√* | *√* |  |  |  |  |  |  |
| **PO2** |  |  |  | *√* | *√* |  |  |  |  |
| **PO3** |  |  |  |  |  | *√* | *√* |  |  |
| **PO4** |  |  |  |  |  |  |  | *√* | *√* |

PHẦN 2. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

2.1. Tổng quan về chương trình dạy học

Chương trình dạy học (CTDH) trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) được xây dựng dựa theo Quyết định Số 2592/QĐ-ĐHV ngày 02/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

2.1.1. Cấu trúc chương trình dạy học

Cấu trúc của CTDH và mối liên hệ giữa các mô-đun với các CĐR của CTĐT được mô tả trong Bảng 3.1.

Bảng 2.1. Ánh xạ các mô-đun của CTDH tới CĐR của CTĐT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Các mô-đun** | **Số TC** | **%** | **CĐR của CTĐT** |
| **1.1** | **1.2** | **1.3** | **2.1** | **2.2** | **3.1** | **3.2** | **4.1** | **4.2** |
| **1** | **Các học phần đại cương** | **7** | **11,4** | ***√*** |  |  | ***√*** | ***√*** |  |  |  |  |
| **2** | **Các học phần cơ sở ngành** | **24** | **39,3** |  | ***√*** |  | ***√*** | ***√*** |  |  | ***√*** |  |
|  | Các học phần bắt buộc | 12 | 19,6 |  |  |  | *√* | *√* |  | *√* |  |  |
| Các học phần tự chọn | 12 | 19,6 |  | *√* |  | *√* | *√* | *√* | *√* | *√* | *√* |
| **3** | **Các học phần chuyên ngành** | **15** | **24,5** |  | ***√*** |  | ***√*** | ***√*** | ***√*** | ***√*** | ***√*** | ***√*** |
|  | Các học phần bắt buộc | 9 | 14,7 |  |  |  | *√* | *√* |  |  | *√* | *√* |
| Các học phần tự chọn | 6 | 9,8 |  |  |  | *√* | *√* |  |  | *√* | *√* |
| **4** | **Luận văn (NC)** | **15** | 24,5 |  | ***√*** |  | ***√*** | ***√*** | ***√*** | ***√*** | ***√*** | ***√*** |
|  | **Tổng** | **61** | **100** | *√* | *√* |  | *√* | *√* | *√* | *√* | *√* | *√* |

2.1.2. Các học phần theo mô-đun

Các học phần theo mô-đun được thiết kế để kế đảm bảo tương thích có định hướng với CĐR của CTĐT bao gồm:

*a) Các học phần đại cương: 7 tín chỉ*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên học phần** | **Số tín chỉ** |
| 1 | Triết học  | 4 |
| 2 | Tiếng Anh  | 3 |
| **Tổng số tín chỉ:** | **7** |

*b) Các học phần cơ sở ngành: 24 tín chỉ*

|  **Stt** | **Tên học phần** | **Số** **tín chỉ** |
| --- | --- | --- |
| **Các học phần bắt buộc** |
| 1 | Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em | 3 |
| 2 | Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại | 3 |
| 3 | Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non |  3 |
| 4 | Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non | 3 |
| **Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)** |
| 1 | Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non | 3 |
| 2 | Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non | 3 |
| 3 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non | 3 |
| 4 | Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non | 3 |
| 5 | Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non | 3 |
| 6 | Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non | 3 |
| 7 | Đổi mới quản lý giáo dục mầm non  | 3 |
| 8 | Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non | 3 |
|  **Tổng số tín chỉ 8 học phần cơ sở ngành**  | **24** |

*c) Các học phần chuyên ngành*

| **Stt** | **Tên học phần** | **Số tín chỉ** |
| --- | --- | --- |
| **Các học phần bắt buộc** |
| 1 | Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em | 3 |
| 2 | Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ | 3 |
| 3 | Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ | 3 |
| **Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần) hướng nghiên cứu** |
| 1 | Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non | 3 |
| 2 | Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non | 3 |
| 3 | Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học | 3 |
| 4 | Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em | 3 |
|  **Tổng số tín chỉ của 5 học phần chuyên ngành** | **15** |

#  - Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ) hướng nghiên cứu

Một số hướng nghiên cứu luận văn tốt nghiệp bao gồm: (*i*) Nghiên cứu và vận dụng kiến thức về Tâm lí học và Giáo dục học vào lĩnh vực Giáo dục mầm non; (*ii*) Nghiên cứu và ứng dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào quá trình nuôi dưỡng - chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; (*iii*) Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình phát triển chương trình giáo dục vào quá trình phát triển chương trình giáo dục mầm non; (*iv*) Nghiên cứu và đề xuất các vấn đề cụ thể khác thuộc lĩnh vực Giáo dục mầm non.

2.2. Bảng phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần

 Bảng phân nhiệm của chuẩn đầu ra CTĐT cho các học phần được thể hiện trong Bảng 3.2.

Bảng 2.2. Ánh xạ giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

| **Stt** | **Tên học phần** | **CĐR của CTĐT** |
| --- | --- | --- |
| 1.1 | 1.2 | 1.3 | 2.1 | 2.2 | 3.1 | 3.2 | 4.1 | 4.2 |
| 1 | Triết học |  |  |  |  | √ |  |  |  |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  | √ |  |  |
| 3 | Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em | √ |  |  |  | √ | √ |  |  | √ |
| 4 | Các lý thuyết hiện đại về giáo dục mầm non |  | √ |  | √ |  |  | √ |  | √ |
| 5 | Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non |  | √ |  |  | √ |  | √ |  | √ |
| 6 | Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non |  | √ |  |  | √ |  |  | √ | √ |
| 7 | Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non | √ |  |  |  |  | √ | √ |  |  |
| 8 | Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non |  | √ |  | √ | √ |  | √ | √ |  |
| 9 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non | √ |  |  |  |  | √ | √ |  |  |
| 10 | Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non | √ | √ |  |  |  |  | √ |  |  |
| 11 | Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non |  | √ |  |  |  | √ | √ |  |  |
| 12 | Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non |  | √ |  | √ |  |  | √ | √ | √ |
| 13 | Đổi mới quản lý giáo dục mầm non  |  | √ |  | √ |  |  | √ | √ |  |
| 14 | Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non |  | √ |  |  |  | √ |  |  |  |
| 15 | Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em |  | √ | √ | √ |  | √ | √ |  | √ |
| 16 | Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ |  | √ | √ |  |  |  |  |  | √ |
| 17 | Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ |  | √ | √ | √ |  | √ |  | √ | √ |
| 18 | Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non |  | √ | √ |  |  | √ | √ |  |  |
| 19 | Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non |  | √ | √ |  | √ |  | √ |  | √ |
| 20 | Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học |  | √√ | √ |  |  |  | √ |  |  |
| 21 | Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em |  | √ | √ | √ |  | √ | √ |  | √ |
|  22 | Luận văn tốt nghiệp |  |  | √ |  |  | √ | √ | √ | √ |

3.3. Khung chương trình dạy học

Khung chương trình dạy học được mô tả trong Bảng 3.3, trong đó các ký hiệu như sau:*(1) Loại học phần:* 🞨 *- bắt buộc,*  *- tự chọn; (2) LT - lý thuyết, TH - thực hành, TL - thảo luận, BT - bài tập, ĐA - đồ án.*

Bảng 2.3. Kế hoạch giảng dạy của CTDH

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã học phần** | **Tên học phần** | **Loại học phần(1)** | **Số tín chỉ** | **Số tiết(2)** | **Phân kỳ** |
| **LT** | **TL/ BT** | **ĐA**  |
| 1 | M.PHI100 | Triết học | 🞨 | 3 | 30 | 15 |  | 1 |
| 2 | M.ENG100 | Tiếng Anh | 🞨 | 3 | 30 | 15 |  | 1 |
| 3 | PRE82003 | Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em | 🞨 | 3 | 30 | 15 |  | 1 |
| 4 | PRE82004 | Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại | 🞨 | 3 | 30 | 15 |  | 1 |
| 5 | PRE82005 | Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non | 🞨 | 3 | 30 | 15 |  | 1 |
| 6 | PRE82006 | Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non | 🞨 | 3 | 30 | 15 |  | 1 |
| 7 |  | Tự chọn 1 |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 8 |  | Tự chọn 2 |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 9 |  | Tự chọn 3 |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 10 |  | Tự chọn 4 |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 11 | PRE83015 | Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em | 🞨 | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 12 | PRE83016 | Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ | 🞨 | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 13 | PRE83017 | Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ | 🞨 | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 14 |  | Tự chọn 5 |  | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 15 |  | Tự chọn 6 |  | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 16 |  PRE83017 | Luận văn tốt nghiệp | x | 15 |  |  |  | 4 |

* **Tự chọn 1, 2, 3, 4: Chọn 4 trong 8 học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã học phần** | **Tên học phần** | **Loại học phần(1)** | **Số tín chỉ** | **Số tiết(2)** | **Phân kỳ** |
| **LT** | **TL/ BT** | **ĐA**  |
| 1 | PRE82007 | Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 2 | PRE82008 | Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 3 | PRE82009 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 4 | PRE82010 | Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 5 | PRE82011 | Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 6 | PRE82012 | Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 7 | PRE82013 | Đổi mới quản lý giáo dục mầm non  |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |
| 8 | PRE82014 | Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non |  | 3 | 30 | 15 |  | 2 |

 **Tự chọn 5, 6: Chọn 2 trong 4 học phần hướng nghiên cứu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã học phần** | **Tên học phần** | **Loại học phần(1)** | **Số tín chỉ** | **Số tiết(2)** | **Phân kỳ** |
| **LT** | **TL/ BT** | **ĐA**  |
| 1 | PRE82018 | Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non |  | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 2 | PRE82019 | Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non |  | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 3 | PRE82020 | Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học |  | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |
| 4 | PRE82021 | Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em |  | 3 | 30 | 15 | 🞨 | 3 |

2.4. Tóm tắt mục tiêu các học phần

|  |
| --- |
| **1. Triết học** |
|  ***- Mô tả học phần:*** Triết họclà học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ. Học phần gồm 4 chương, trình bày những nội dung cơ bản của triết học phương Đông, phương Tây và triết học Mác - Lênin; mối quan hệ giữa triết học với các khoa học; vai trò của triết học đối với sự phát triển khoa học; giúp người học vận dụng lý luận triết học vào nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ và thực tiễn xã hội. ***- Mục tiêu học phần:*** CO1: Bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên, nâng cao năng lực nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. CO2: Hiểu được cơ sở lý luận triết học của đường lối đổi mới cũng như chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ở Việt Nam. |
| **2. Tiếng Anh**  |
|  ***- Mô tả học phần:***  Học phần *Tiếng Anh* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản trong CTĐT sau đại học. Học phần này giúp người học củng cố, phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) theo các chủ đề theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Người học có cơ hội thực hiện các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ bằng tiếng Anh, phát triển kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội và làm công cụ học tập và nghiên cứu trong CTĐT.***- Mục tiêu học phần****:*  Học phần *Tiếng Anh* trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ Anh ở bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Người học phát triển kỹ năng tự học ở bậc cao học, xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần để nâng cao kiến thức nền tảng về văn hóa-xã hội, sử dụng các phương thức giao tiếp phi ngôn và hữu ngôn trong các hoạt động giao tiếp về các chủ đề/vấn đề trong học phần tương ứng với cuối bậc 3 và đầu bậc 4 theo Khung NLNN. |
| ***3.* Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em** |
|  ***- Mô tả học phần:***  Học phần Một số lý thuyết hiện đại về Tâm lý học trẻ em thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non), với nội dung là những lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em, học phần giúp người học tiếp cận với các khái niệm cơ bản về tâm lý và tâm lý trẻ em theo các quan điểm khác nhau; cung cấp những hiểu biết về đặc điểm tâm lý trẻ mầm non và cơ sở lý học của các phương pháp giáo dục trẻ, góp phần hoàn thiện tay nghề cho học viên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non). ***- Mục tiêu học phần:***  Mục tiêu của học phần là hành thành ở người học hệ thống các khái niệm và lý luận cơ bản của các dòng phái tâm lý học chủ yếu về tâm lý và sự phát triển tâm lý trẻ em; các đặc điểm tâm lý và sự phát triển các mặt của đòi sống tâm lý của trẻ mầm non; đặc biệt giúp người học có định hướng vận dụng các kiến thức tâm lý học vào việc giáo dục trẻ mầm non. Người học có khả năng vận dụng những tri thức đã học vào việc phân tích, đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, tác động một cách có cơ sở khoa học đến trẻ trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ở trường mầm non. Người học có thái độ tích cực, khoa học trong việc vận dụng kiến thức và hình thành kĩ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. |
| **4. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại** |
|  ***- Mô tả học phần:***  Học phần *Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại* là một học phần bắt buộc, quan trọng, nằm trong chuỗi các học phần cơ sở ngành thuộc CTĐT thạc sỹ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non). Học phần trang bị cho người học tổng quan những vấn đề lí luận về lịch sử gaió dục mầm non, về giáo dục mầm non hiện đại, một số quan điểm, lý thuyết tiêu biểu về giáo dục trẻ mầm non trên thế giới và ở Việt Nam.  Thông qua chuyên đề này, học viên sẽ vận dụng được kiến thức đã học vào trong môi trường thực tiễn một cách độc lập, sáng tạo.  ***- Mục tiêu học phần:***  Học phần *Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại* giúp người học nhận diện được những vấn đề tổng quan về các giai đoạn phát triển của giáo dục mầm non Việt Nam; xu hướng chung của giáo dục mầm non trên thế giới; vấn đề đổi mới giáo dục mầm non ở Việt Nam. Nhận thức đúng đắn về vai trò vị trí của người giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và yêu cầu về năng lực và phẩm chất đối với giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Người học sẽ phát triển được năng lực phân tích những vấn đề lý luận giáo dục nói chung, khoa học giáo dục mầm non nói riêng và vận dụng được vào thực tiễn giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Trên cơ sở đó có định hướng đúng đắn trong nghiên cứu, rèn luyện bản thân và nâng cao ý thức nghề nghiệp, đạo đức, tác phong của người giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp. |
| ***5.* Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:***  Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ em mầm non là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này nhằm trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về lý thuyết tăng trưởng và phát triển của trẻ em độ tuổi mầm non. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng để lĩnh hội kiến thức, phát triển năng lực giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, thông qua mô hình dạy học kết hợp, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và kỹ năng hợp tác để giải quyết các vấn đề trong thực hiện các nhiệm vụ học tập… ***- Mục tiêu học phần:***  Học phần này giúp sinh viên đạt được những kiến thức về sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non và giúp cho học viên đạt được những kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Giúp cho người học chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học. |
| ***6.* Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:*** *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non* là học phần cơ sở, bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non); cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, hình thành cho người học những phẩm chất và năng lực của người nghiên cứu khoa học giáo dục. Học viên sẽ được thực hành nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học giáo dục; có kế hoạch và phương pháp học tập, nghiên cứu hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. ***- Mục tiêu học phần:*** Học phần *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non* trang bị cho học viên những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục; phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; các giai đoạn tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. Phát triển cho học viên các kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục; giải quyết vấn đề; giao tiếp và hợp tác trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Học viên có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó, học viên có định hướng đúng đắn trong học tập và rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu công việc. |
| **Tự chọn 1,2,3,4: Chọn 4 trong 8 học phần** |
| 1. **Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:***  Học phần *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ* thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ. Học phần này trình bày những tri thức cơ sở ngôn ngữ học nói chung và tiếng Việt hiện đại nói riêng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành ngôn ngữ và vận dụng trong thực tiễn công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non. Người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ ở các cơ sở giáo dục mầm non. ***- Mục tiêu học phần:***  Sau khi học xong học phần *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ*, người học có kiến thức vững vàng về việc vận dụng kiến thức, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, tiếng Việt trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; có khả năng nghiên cứu và giải quyết những vấn đề vận dụng tri thức ngôn ngữ tiếng Việt trong bối cảnh hoạt động chuyên môn; phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong giao tiếp, trong môi trường nghề nghiệp; và có khả năng vận dụng kiến thức của học phần trong quá trình hình thành ý tưởng, lập kế hoạch các hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non đáp ứng thực tiễn theo xu hướng đổi mới, hội nhập quốc tế. |
| **2. Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần****:*  Học phần *“Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non”*là học phần bắt buộc ở cả hai đối tượng định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non). Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về giáo dục trải nghiệm trong giáo dục mầm non và qua đó giúp học viên phát triển: lên ý tưởng, thiết kế, tổ chức, đánh giá, và phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Học phần này là cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.  ***- Mục tiêu học phần:***  Học xong học phần này học viên có các năng lực: Hiểu các vấn đề lý thuyết về giáo dục qua trải nghiệm: bản chất; mục đích; phân loại; quy trình;… tổ chức giáo dục qua trải nghiệm; nắm được các yêu cầu và cách thức của việc huy động các lực lượng tham gia hoạt động Thiết kế môi trường, nội dung, hình thức tổ chức các trải nghiệm nhằm giáo dục trẻ; nắm được các yêu cầu và cách thức của việc huy động các lực lượng tham gia hoạt động; Tổ chức thực hiện được các hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm n on và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này. Tích cực học tập; phát huy tính độc lập sáng tạo trong nghiên cứu và vận dụng. Góp phần phát triển giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay. |
| 3. **Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:***  Học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Giáo dục mầm non, cung cấp kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non.  *-* ***Mục tiêu học phần:***  Mục tiêu của học phần là phát triển phương pháp và kỹ năng cho học viên trong việc dùng công cụ hỗ trợ công nghệ thông tin vào việc giáo dục trẻ ở trường mầm non, cung cấp cho trẻ hiểu biết về các lĩnh vực nghệ thuật, âm nhạc, văn học, ngôn ngữ, đọc, sự vận động, toán học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; đồng thời vận dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho hoạt động chăm sóc trẻ. |
| ***4.* Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:***  *Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn của chương trình đào tạo thạc sỹ Giáo dục học (Giáo dục mầm non). Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về môi trường giáo dục mầm non, kỹ năng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non. *-* ***Mục tiêu học phần:***  Học phần *Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non* trang bị cho học viên những vấn đề chung và vai trò của giáo viên trong môi trường GDMN; đặc trưng, các yêu cầu của kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN; tầm quan trọng, nội dung phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN, các con đường và biện pháp phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN. Phát triển cho học viên năng lực đánh giá kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN; Tổ chức rèn luyện và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân và đồng nghiệp trong môi trường GDMN. Hình thành được thái độ đúng đắn và tích cực đối với việc đánh giá kỹ năng nghề nghiệp; tích cực chủ động rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường GDMN |
| ***5.* Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:***  *Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non).  Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức về một số phương pháp dạy học tích cực đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non ở Việt Nam nói riêng và phù hợp với xu thế giáo dục mầm non trên thế giới nói chung trong giai đoạn hiện nay, từ đó biết cách vận dụng các phương pháp dạy học này vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Từ đó, học viên có kỹ năng thực hiện các phương pháp dạy học tích cực vào hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non, có ý thức tự học và tự nghiên cứu nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp. ***- Mục tiêu học phần:***  Mục tiêu của học phần là phát triển phương pháp và kỹ năng cho học viên trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong giai đoạn hiện nay. |
| **6. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần*** Học phần *Phối hợp* *nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. ***- Mục tiêu học phần:***  Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về công tác phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non. Cụ thể là các vấn đề như: Mục đích ý nghĩa của công tác phối hợp; vai trò trách nhiệm của các lực lượng phối hợp; nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp đồng thời phát triển cho học viên các kỹ năng như lập kế hoạch, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non. |
| **7. Đổi mới quản lý giáo dục mầm non**  |
|  ***- Mô tả học phần:***  Học phần *Đổi mới quản lý giáo dục mầm non* là học phần học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo định hướng ứng dụng. Học phần giúp người học nhận diện tổng quan về khoa học quản lý giáo dục; xu hướng đổi mới quản lý đối với giáo dục mầm non; nghiệp vụ quản lí cơ sở giáo dục mầm non; yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với GV, CBQL cơ sở GDMN. Người học được trải nghiệm trong không gian nghề nghiệp, nhận thức đúng đắn về ngành nghề đào tạo, có kế hoạch và phương pháp học tập hiệu quả, làm chủ quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp của bản thân. ***- Mục tiêu học phần:***  Học phần *Đổi mới quản lý giáo dục mầm non* trình bày khái quát về khoa học quản lý giáo dục; xu hướng đổi mới quản lý đối với giáo dục mầm non; nghiệp vụ quản lí cơ sở giáo dục mầm non; yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với GV, CBQL cơ sở GDMN trong bối cảnh mới. Người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch học tập; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và phát triển các hoạt động quản lý giáo dục; từ đó, người học đưa ra định hướng học tập để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp. |
| ***8.*** **Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:*** Học phần *Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo thạc sỹ Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về môi trường giáo dục cho trẻ trong trường MN nói chung, môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non nói riêng; đồng thời giúp người học vận dụng được lý luận khoa học, hiện đại vào thực tiễn xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong môi trường đó phù hợp bối cảnh đổi mới chương trình GDMN. Thông qua chuyên đề này, học viên sẽ vận dụng được kiến thức đã học vào trong môi trường thực tiễn một cách độc lập, sáng tạo; ***- Mục tiêu học phần:*** Sau khi nghiên cứu học phần *Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non,* người học sẽ: Nhận diện được những vấn đề tổng quan về xây dựng môi trường giáo dục trẻ mầm non; xu hướng, mô hình, các quan điểm hiện đại về xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non phù hợp bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam. Xây dựng được môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.  Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan và hỗ trợ đồng nghiệp để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu và hoạt động chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp. |
| ***11.* Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em** |
|  ***- Mô tả học phần:***Đây là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Giáo dục Mầm non, theo định hướng nghiên cứu. Giúp cho học viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực chăm sóc - nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế.***- Mục tiêu học phần****Học phần này trang bị cho học viên*: Những kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo; Kỹ năng phân tích nguyên nhân và thực trạng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi mầm non; Ứng dụng lý thuyết vào nghiên cứu và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.  |
| ***12.* Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ** |
|  ***- Mô tả học phần*** Môn học *“Một số vấn đề hiện đại về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non”*được tiếp nối từ những vấn đề lí thuyết và thực tiễn về phương pháp tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non ở bậc đại học. Ở chuyên đề này, người học sẽ được tiếp thu những tri thức mới, hiện đại trên diện sâu và rộng về những thành tựu nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong và ngoài nước. Đồng thời chỉ ra đóng góp và hạn chế của các quan điểm về phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong các chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam. Từ đó rèn kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ phù hợp quan điểm tích hợp và theo nhu cầu thực tiễn giáo của bậc học trong giai đoạn hiện nay. Học phần có 6 chương: Chương 1. *Một số vấn đề chung về phát triển ngôn ngữ cho trẻ;* Chương 2*. Đánh giá những bước phát triển của trẻ;* Chương 3*. Nhiệm vụ, phương pháp và hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ;* Chương 4. *Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ;* Chương 5. *Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo hướng tích hợp;* Chương 6. *Giáo dục cho trẻ khó khăn về ngôn ngữ.* Học viên học học phần này để làm cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.  ***- Mục tiêu học phần:*** Học xong học phần này người học có khả năngnắm được các vấn đề cơ bản và hiện đại về lý luận và thực tiễn phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non ở một số nước trên thế giới và Việt Nam. Từ đó vận dụng những hiểu biết cơ sở lý luận và thực tiễn vào việc phân tích chương trình và thiết kế một số hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay. Đồng thời có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ trong xu hướng phát triển toàn diện cho trẻ ở giai đoạn hiện nay. |
| ***13.* Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ** |
|  ***- Mô tả học phần:*** Đây là học phần bắt buộc trong khung chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu và thạc sĩ định hướng giáo dục chuyên ngành giáo dục học (giáo dục mầm non).  Học phần này gồm 3 chương đề cập đến các vấn đề về hoạt động nhận thức của trẻ, tích cực hoá hoạt động nhận thức và các biện pháp cụ thể để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ thông qua hoạt động Toán và Khám phá môi trường xung quanh. ***- Mục tiêu học phần:*** Sau khi học xong học phần “Tích cực hoá hoạt động nhận thức cho trẻ”, học viên sẽ phân tích được các vấn đề về về hoạt động nhận thức của trẻ, tích cực hoá hoạt động nhận thức và các biện pháp cụ thể để tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ thông qua hoạt động Toán và Khám phá môi trường xung quanh. Áp dụng được các kiến thức và kĩ năng vào trong thực tiễn chuyên môn. Chủ động trong học tập, có thái độ cầu tiến đối với bản thân và hỗ trợ đồng nghiệp về chuyên môn về các vấn đề này.  |
| **Tự chọn 5, 6: Chọn 2 trong 4 học phần hướng nghiên cứu** |
| ***1.* Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:*** Học phần Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non), giúp người học tiếp cận với kiến thức cơ bản nhất về trẻ có nhu cầu đặc biệt; cung cấp những hiểu biết về đặc điểm trẻ có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non và cơ sở lý học của các phương pháp giáo dục trẻ trẻ có nhu cầu đặc biệt , góp phần hoàn thiện tay nghề cho học viên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non).  ***- Mục tiêu học phần:***Mục tiêu của học phần là hành thành ở người học kiến thức cơ bản nhất về có nhu cầu đặc biệt, nắm được các phương thức hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non. Người học có những phương pháp, kỹ năng đặc thù dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt nhằm phát huy tối đa những khả năng còn tiềm ẩn của trẻ. Người học có thái độ tích cực, khoa học trong việc vận dụng kiến thức và hình thành kĩ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt.  |
| **2. Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non** |
|  ***- Mô tả học phần:***Học phần Đổi mới đánh giá trong giáo dục mầm non là học phần dạy học dự án thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu. Học phần giúp người học nhận diện tổng quan những vấn đề lí luận cơ bản, hiện đại về đánh giá trong giáo dục mầm non, nhận định được bối cảnh khoa học và xu hướng đổi mới trong đánh giá, từ đó đề xuất được vấn đề nghiên cứu.  ***- Mục tiêu học phần:***Mục tiêu của học phần là giúp người học thiết kế, triển khai và đánh giá được các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực đánh giá; đưa ra được các giải pháp cải tiến một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trong GDMN. |
| 3. **Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học** |
|  ***- Mô tả học phần:*** Học phần *Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học* là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu. Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non và qua đó giúp học viên phát triển các kỹ năng: lên ý tưởng, thiết kế, tổ chức và phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ mầm non. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non. Học phần này là cơ sở cho học phần Luận văn tốt nghiệp.  ***- Mục tiêu học phần:*** Học xong học phần này học viên có các năng lực: Hiểu các vấn đề lý thuyết về phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học như: bản chất; mục đích; phân loại; quy trình; biện pháp… phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học, Thiết kế môi trường, nội dung, hình thức phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học. Tích cực học tập; phát huy tính độc lập sáng tạo trong nghiên cứu và vận dụng. Góp phần phát triển giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay. |
| **4. Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em** |
|  ***- Mô tả học phần:*** Học phần: Sử dụng tác phẩm văn học giáo dục trẻ em là học phần tự chọn trong khung chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu và thạc sĩ định hướng giáo dục chuyên ngành giáo dục học (giáo dục mầm non). Học phần này gồm 3 chương, đề cập đến các vấn đề về việc sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục nghệ thuật hiện nay ở trường mầm non.Chương 1: Những vấn đề chung về lý luận bộ môn; Chương 2: Vai trò của văn học thiếu nhi đối với việc giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non; Chương 3: Văn học thiếu nhi ở trường mầm non Học viên học học phần này để làm cơ sở cho các học phần Đồ án Thực tập và Luận văn tốt nghiệp.  ***- Mục tiêu học phần:*** Sau khi học xong học phần “Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em”, học viên sẽ hiểu biết và có nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của tác phẩm văn học, đồng thời hình thành cho học viên kỹ năng sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục nghệ thuật hiện nay ở trường mầm non.  |

2.5. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập yếu tố cốt lõi để định hướng người học đạt được các CĐR học phần, từ đó đạt được các CĐR của CTĐT. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập được mô tả trong Bảng 3.4. Các học phần đại cương và học phần cơ sở ngành sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập từ 1 đến 4, các học phần chuyên ngành sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập còn lại.

Bảng 2.4. Ánh xạ giữa CĐR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giảng dạy và học tập** | **CĐR** |
| **1.1** | **1.2** | **1.3** | **2.1** | **2.2** | **3.1** | **3.2** | **4.1** | **4.2** |
| Thuyết trình | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| Vấn đáp | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| Hướng dẫn | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| Tự học | x | x | x | x | x |  |  | x | x |
| Thảo luận | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| Thực hành |  | x | x |  | x | x | x | x | x |
| Hoạt động nhóm |  | x | x | x |  | x | x |  |  |
| Nghiên cứu tình huống |  | x | x |  | x |  |  | x | x |
| Học dựa trên dự án |  | x | x | x | x | x | x | x | x |

2.6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập là hoạt động để xác định mức độ người học đạt được CĐR của các học phần và từ đó bảo đảm người học đạt được CĐR của CTĐT. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) đánh giá kết quả học tập của học viên dựa trên Hướng dẫn Số 08/HD-ĐHV ngày 16/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Công tác khảo thí trong đào tạo trình độ thạc sĩ áp dụng từ khóa 24.

Điểm học phần được đánh giá bao gồm bao gồm điểm quá trình học tập và điểm thi kết thúc học phần với trọng số tương ứng là 50% và 50%. Điểm quá trình học tập bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm thảo luận (20%) và điểm bài tập (60%), trong đó:

- Điểm chuyên cần được tính tự động theo tỉ lệ nội dung bài giảng elearning đã được học viên học trên hệ thống quản lý học tập và điểm chuyên cần của học viên tham gia tại lớp học.

- Điểm thảo luận do giảng viên đánh giá chất lượng thảo luận của học viên khi tham gia các chủ đề thảo luận trên hệ thống quản lý học tập.

- Điểm bài tập được tính theo điểm trung bình chung của các bài tập giao cho học viên.

Điểm thành phần và điểm học phần được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần đạt yêu cầu khi có điểm chuyên cần lớn hơn 0 và điểm học phần đạt từ 4,0 trở lên. Nếu điểm chuyên cần hoặc điểm học phàn dưới 4,0 thì học viên phải học lại học phần hoặc có thể chuyển sang học phần khác tương đương.

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) sử dụng các hình thức đánh giá phù hợp với CĐR của CTĐT được mô tả như Bảng 3.5, trong đó các hình thức đánh giá từ 1 đến 4 được thiết kế để đánh giá quá trình học tập và các hình thức đánh giá từ 5 đến 8 được dùng để đánh giá thi kết thúc học phần. Các tiêu chí đánh giá được mô tả ở Phụ lục A.

Bảng 2.5. Các hình thức đánh giá trong CTĐT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các hình thức đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR của CTĐT** |
| **1.1** | **1.2** | **1.3** | **2.1** | **2.2** | **3.1** | **3.2** | **4.1** | **4.2** |
| 1. Ý thức và thái độ học tập | Rubrics | x | x | x |  | x |  | x |  |  |
| 2. Hồ sơ học phần | Rubrics |  |  | x | x |  |  |  | x | x |
| 3. Kiểm tra bài tập | Đáp án | x | x |  | x |  |  |  |  |  |
| 4. Hoạt động nhóm | Rubrics |  |  |  |  | x |  | x | x | x |
| 5. Thi tự luận | Đáp án | x | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Viết báo cáo | Rubrics |  |  |  |  |  |  | x | x | x |
| 7. Thuyết trình báo cáo | Rubrics |  |  |  |  |  |  | x | x | x |
| 8. Đồ án | Rubrics |  |  | x | x |  |  |  | x | x |